

**Phụ lục VI**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**  
**VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

**CTY TNHH MTV DỊCH VỤ**  
**CÔNG ÍCH HUYỆN HÓC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hóc Môn, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**  
**BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH so với KH 2024	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước 2023
<b>I</b>	<b>Khối lượng, sản lượng SP, DV công thực hiện trong năm</b>						
	* Thu gom rác đường phố	m <sup>2</sup> /năm	78.986.559	78.986.559	51.100.745	64,70%	64,70%
	* Thu gom rác thùng	Lần/ năm	22.629	22.629	46.130	203,85%	203,85%
	* Vận chuyển rác	Tấn.km/năm	5.663.518	5.663.518	5.613.958	99,12%	99,12%
	* Vận hành trạm TC	Tấn	171.827	171.827	385.423	224,31%	224,31%
	* Vớt rác kênh rạch	m <sup>2</sup> /năm	818.400	818.400		0,00%	0,00%
	* Vớt rác kênh rạch	Tấn			38		
	* Vệ sinh công nghiệp	Triệu đồng		1.383	1.363	98,55%	
	* Bảo trì - Bảo dưỡng	Triệu đồng	28.520	29.911	18.268	61,07%	64,05%
<b>II</b>	<b>Khối lượng, sản lượng SP, DV công bị lỗi, không đạt yêu cầu?</b>		Không có	Không có	Không có	.....%	.....%
<b>III</b>	<b>Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng SP, DV của DN không đạt yêu cầu?</b>		Không có	Không có	Không có	.....%	.....%
<b>IV</b>	<b>CP phát sinh liên quan đến các SP, DV công thực hiện trong năm</b>		<b>65.711</b>	<b>68.662</b>	<b>57.493</b>	<b>83,73%</b>	<b>87,49%</b>
	* Thu gom rác	Triệu đồng	9.639	9.639	6.855	71,12%	71,12%
	* Thu gom rác thùng	Triệu đồng	118	118	211	178,81%	178,81%
	* Vận chuyển rác	Triệu đồng	25.472	25.472	28.008	109,96%	109,96%
	* Vận hành trạm TC	Triệu đồng	2.352	2.352	2.840	120,75%	120,75%
	* Vớt rác kênh rạch	Triệu đồng	61	61	16	26,23%	26,23%
	* Vệ sinh công nghiệp	Triệu đồng		1.245	1.400	112,45%	
	* Bảo trì - Bảo dưỡng	Triệu đồng	28.069	29.775	18.163	61,00%	64,71%
<b>V</b>	<b>Doanh thu thực hiện các SP, DV công trong năm</b>		<b>71.441</b>	<b>74.215</b>	<b>63.178</b>	<b>85,13%</b>	<b>88,43%</b>
	* Thu gom rác	Triệu đồng	11.376	11.376	7.619	66,97%	66,97%
	* Thu gom rác thùng	Triệu đồng	195	195	330	169,23%	169,23%
	* Vận chuyển rác	Triệu đồng	28.201	28.201	31.556	111,90%	111,90%
	* Vận hành trạm TC	Triệu đồng	3.080	3.080	4.030	130,84%	130,84%
	* Vớt rác kênh rạch	Triệu đồng	69	69	12	17,39%	17,39%
	* Vệ sinh công nghiệp	Triệu đồng		1.383	1.363	98,55%	
	* Bảo trì - Bảo dưỡng	Triệu đồng	28.520	29.911	18.268	61,07%	64,05%

**II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP**

Với chức năng và nhiệm vụ được giao thực hiện hoạt động công ích, Công ty đã phấn đấu hoàn thành

kế hoạch về sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích với chất lượng dịch vụ đảm bảo chỉ tiêu quy định, thực hiện tốt an toàn lao động, tham gia bảo vệ tài nguyên môi trường, vệ sinh môi trường.

Riêng hoạt động quét thu gom rác đường phố, ngoài việc thực hiện theo điện tích được giao trên hợp đồng, Công ty còn tổ chức cho Đội thu gom và Đội vận chuyển phối hợp thực hiện các đợt dọn quang làm sạch rác do người dân vứt bừa bãi trên nhiều tuyến đường của huyện (kể cả thu gom rác tại các tuyến đường chưa được huyện giao chỉ tiêu quét), phối hợp với các xã dọn quang theo định kỳ vào các dịp lễ, tết.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Đình Thịnh**

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Loại rác	Đơn vị quản lý
1	Đường Nguyễn Huệ	100	10	Rác thải sinh hoạt	Đội thu gom
2	Đường Trần Hưng Đạo	150	10	Rác thải sinh hoạt	Đội thu gom
3	Đường Lê Lợi	120	10	Rác thải sinh hoạt	Đội thu gom
4	Đường Nguyễn Văn Trỗi	80	10	Rác thải sinh hoạt	Đội thu gom
5	Đường Nguyễn Văn Linh	110	10	Rác thải sinh hoạt	Đội thu gom
6	Đường Nguyễn Văn Cội	90	10	Rác thải sinh hoạt	Đội thu gom
7	Đường Nguyễn Văn Trãi	130	10	Rác thải sinh hoạt	Đội thu gom
8	Đường Nguyễn Văn Khoa	100	10	Rác thải sinh hoạt	Đội thu gom
9	Đường Nguyễn Văn Thủ	110	10	Rác thải sinh hoạt	Đội thu gom
10	Đường Nguyễn Văn Bổng	120	10	Rác thải sinh hoạt	Đội thu gom